

Đào tạo nghề là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược giáo dục - đào tạo ở nước ta. Trong những năm đổi mới, công tác đào tạo nghề đã có sự chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu về lực lượng lao động có tay nghề cho xã hội. Tuy nhiên, so với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là trong xu thế hội nhập khu vực và thế giới, công tác đào tạo nghề còn nhiều bất cập cả về quy mô, cơ cấu và chất lượng đào tạo. Đây là một trong những nguyên nhân kìm hãm tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế thời gian qua. Vì vậy, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là vấn đề cấp bách.

ĐÀO TẠO NGHỀ

GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ LAO ĐỘNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Thạc sĩ PHẠM THỊ KHANH

Theo kết quả điều tra lao động - việc làm năm 1998, cả nước có khoảng 38 triệu lao động. Trong đó, trên 85% lao động tham gia vào các hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, chỉ có 17,8% lao động hoạt động kinh tế đã qua đào tạo nghề. Như vậy, còn tới 82,2% lao động chưa qua đào tạo.

Hà Nội là nơi có tỷ lệ lao động qua đào tạo cao nhất nước cũng chỉ mới đạt 30%, còn 70% lao động chưa qua đào tạo nghề. Ở Thái Bình, con số tương ứng là 18% và 82%.

Đã nhiều năm, chúng ta thực hiện mô hình giáo dục - đào tạo hình thấp ngược, chưa chú ý tới đào tạo nghề. Biểu hiện của mô hình này là ở chỗ phân luồng học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học vào học nghề và học đại học: học nghề là 1, học đại học là 9. Do đó, cơ cấu lao động kỹ thuật ở nước ta bị mất cân đối nghiêm trọng: 1 đại học/1,5 trung cấp - kỹ thuật/3,5 công nhân. Trong khi đó, ở các nước đã phát triển, cơ cấu này là 1 đại học/4 trung cấp - kỹ thuật/15 công nhân.

Sự bất cập trong cơ cấu đào tạo còn thể hiện rất rõ ở việc định hướng và phân bổ học sinh vào học trong các

ngành, nghề. Do chạy theo thị hiếu nghề nghiệp, nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học không đi vào học nghề mà đổ xô thi vào các trường đại học và lựa chọn các ngành kinh tế, ngoại ngữ, tin học. Đây là những ngành, nghề rất cần thiết, đáp ứng kịp thời nguồn nhân lực cho sự nghiệp đổi mới kinh tế ở nước ta. Nhưng, điều đó không có nghĩa rằng, những ngành, nghề, như: nông nghiệp, cơ khí, địa chất... là những ngành không chịu sức ép của sự phát triển. Trái lại, chính nó lại là nền móng, là cội nguồn cho tăng trưởng và phát triển lâu bền của nền kinh tế.

Lực lượng lao động qua đào tạo ở nước ta chiếm tỷ trọng thấp không những chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng mà còn kém về chất lượng. Hiện

động dạy nghề. Trong thời kỳ bao cấp, các trường dạy nghề đào tạo học sinh theo chỉ tiêu, kế hoạch của nhà nước giao. Song, xét về thực chất, lực lượng lao động được đào tạo không thiết thực với sự đòi hỏi của nền kinh tế, dẫn đến nhiều trường dạy nghề bị xem nhẹ; nhà nước ít chú ý đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề một cách thường xuyên nên chất lượng đào tạo nghề thấp. Trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới kinh tế, các trường dạy nghề vẫn tiếp tục bị buông lỏng. Do chạy theo cơ chế thị trường, nhiều cơ sở đào tạo bị giải thể hoặc hoạt động cầm chừng, đặc biệt là những trường đào tạo công nhân phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, cơ khí. Năm 1987, cả nước có 150 trường dạy nghề. Đến tháng 6.1991 chỉ còn 75 trường, giảm 50% số trường dạy nghề, được phân bổ theo các bộ, ngành như sau:

- Bộ công nghiệp trực tiếp quản lý 15 trường dạy nghề. Trong đó chỉ có 65% tổng số công nhân được đào tạo tại các trường dạy nghề. Số còn lại chủ yếu đào tạo tại các trường trung học chuyên nghiệp và cao đẳng (25 trường). Toàn bộ trường dạy nghề của Bộ công nghiệp đều trực thuộc các doanh nghiệp cả về khâu tổ chức, qui mô đào tạo cũng như đầu tư kinh phí.

- Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn trực tiếp quản lý 21 trường nghề. Trong đó có 2 trường trực tiếp thuộc doanh nghiệp.

- Bộ xây dựng quản lý 14 trường. Trong đó 13 trường trực thuộc doanh nghiệp.

Nhìn chung, ở hầu hết các bộ, ngành, số lượng trường dạy nghề đều bị suy giảm và phân bổ không đều ở các ngành, các vùng, các địa phương. Có nhiều ngành đòi hỏi số lượng qua đào tạo lớn, ngắn hạn, đáp ứng nhanh nhạy yêu cầu của thị trường, như: ăn uống, du lịch, may mặc... số trường đào tạo nghề không nhiều. Đặc biệt là ngành nông nghiệp, chiếm hơn 70% lực lượng lao động toàn xã hội, số trường đào tạo nghề lại chỉ có 21 trường. Bên cạnh đó, một số ngành mũi nhọn đòi hỏi lực lượng lao động qua đào tạo dài hạn, có chọn lọc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phức tạp như: cơ khí, công nghiệp dầu khí, địa chất... đáp ứng nhu cầu lao động cho khu công nghiệp, khu chế xuất lại chưa thực sự chú ý đào tạo và phát triển.

Số trường dạy nghề tập trung chủ yếu ở miền Bắc (69%). Số còn lại ở miền Trung (11%) và miền Nam (20%). Ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người chưa thực sự chú ý phát triển trường đào tạo nghề. Hiện nay còn có tới 15 tỉnh thành chưa có cơ sở dạy nghề. Trong khi đó có những

nay, cả nước mới chỉ có 4% công nhân bậc cao (6 - 7/7). Phần lớn lao động đã được đào tạo ngắn hạn và chủ yếu ở các trung tâm dạy nghề, chưa đảm bảo về kiến thức, tay nghề. Vì vậy, xét về thực chất, sau khi tốt nghiệp khóa học họ vẫn chưa có nghề.

Qui mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo như trên dẫn tới hệ quả: lực lượng lao động đã qua đào tạo (kể cả cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật) vừa thiếu tuyệt đối, vừa thừa tương đối. Thiếu những cán bộ, công nhân kỹ thuật có trình độ, tay nghề cao cung cấp lao động cho các ngành kinh tế, đặc biệt là khu công nghiệp, khu chế xuất vừa thừa những cán bộ, công nhân chưa có kỹ năng thực hành trong các ngành nghề truyền thống, như: nông nghiệp, cơ khí...

Nguyên nhân của tình hình trên:

Thứ nhất, chưa quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống các trường đào tạo nghề cho phù hợp với tiến trình đổi mới kinh tế. Trước hết, cần lưu ý, hệ thống các cơ sở dạy nghề bao gồm: các trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề và các cơ sở giáo dục, sản xuất - kinh doanh dịch vụ có hoạt

ngành lại quá nhiều trường đào tạo nghề, như Tổng công ty than, có 6 trường, tập trung chủ yếu ở Quảng Ninh.

Một vài năm gần đây, Đảng và nhà nước ta chủ trương mở rộng các trường đào tạo nghề cả về qui mô, cơ cấu và chất lượng đào tạo. Vì vậy, nhiều cơ sở, loại hình dạy nghề phát triển đa dạng, phong phú. Việc dạy nghề cho lực lượng lao động từng bước đáp ứng được nhu cầu lao động có tay nghề cho xã hội. Tuy nhiên, ở nhiều nơi, nhiều lúc các cấp, các ngành đã buông lỏng quản lý nên các trường dạy nghề tự "bung ra", tuyển sinh ô ạt nhằm tạo thu nhập cho những người đào tạo, chạy theo thị hiếu nghề nghiệp của xã hội. Chẳng hạn, năm 1999, ở Hải Phòng một thành phố công nghiệp, có tới 45 cơ sở dạy nghề (bao gồm của nhà nước, của doanh nghiệp, của các đoàn thể, của tư nhân). Công tác dạy nghề ở thành phố này rất chông chéo (có từ 3 đến 4 ngành tham gia quản lý cùng 1 cơ sở dạy nghề). Mặc dù vậy, xét về thực chất, chính cơ sở đó lại chưa có cơ quan chủ quản thực sự, không ai có thể thống kê nổi hiện các cơ sở đào tạo ở Hải Phòng có bao nhiêu giáo viên dạy nghề; được đầu tư bao nhiêu... Hay, ở Thái Bình một tỉnh lúa của đồng bằng Bắc bộ cũng có tới 18 cơ sở dạy nghề. Trong đó có 4 trường dạy nghề dài hạn, còn lại là các trung tâm tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề trong tỉnh. Hàng năm Thái Bình đào tạo được khoảng 1.800 người, nhưng chất lượng đào tạo thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

Như vậy, công tác đào tạo nghề trong những năm gần đây tuy có bước phát triển nhưng còn chậm chạp, chất lượng thấp; còn có hiện tượng buông lỏng quản lý và chưa đi vào thực hiện qui hoạch một cách tổng thể.

Thứ hai, chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của các nguồn vốn đầu tư cho công tác đào tạo nghề. Trước những năm 1990, nguồn kinh phí hoạt động chủ yếu của các trường dạy nghề chính quy thuộc các bộ, ngành đều do nhà nước cấp. Từ 1990 đến 1997, do việc hình thành các tổng công ty 90 - 91, hệ thống các trường dạy nghề được đưa về các tổng công ty nhưng nguồn lực đào tạo vẫn dựa trên ngân sách nhà nước. Các tổng công ty và nhà nước chịu trách nhiệm bù đắp kinh phí thiếu hụt. Song, từ 1998, theo thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính, nhà nước chỉ cấp 45% kinh phí và đến 2001, các tổng công ty phải tự cân đối và tính vào giá thành. Ngoài nguồn kinh phí thuộc trách nhiệm của tổng công ty và nhà trường, sẽ có thêm phần đóng học phí của học sinh. Đây là chủ trương đúng đắn, kịp thời và phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường. Việc thu học

phí của học sinh đã góp phần giải quyết tình trạng eo hẹp của nguồn kinh phí. Tuy nhiên, nguồn vốn này không lớn. Nhất là, đối với khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người... Việc thu học phí cao đối với những đối tượng này là bài toán không dễ dàng. Do đó, việc cắt giảm kinh phí của nhà nước cho đào tạo nghề tất yếu sẽ ảnh hưởng lớn đến quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo. Bởi lẽ, hiện nay hầu hết cơ sở vật chất kỹ thuật của các trường dạy nghề đều thiếu thốn, lạc hậu và không đồng bộ, kém xa so với xu thế phát triển chung của khu vực và thế giới; đội ngũ giáo viên ít được bồi dưỡng nâng cao trình độ thường xuyên. Hiện chỉ có 70% giáo viên trường đào tạo nghề có trình độ cao đẳng và đại học. Số giáo viên có trình độ sau đại học là rất hiếm. Đầu tư kinh phí thấp và bị cắt giảm dần; cơ sở vật chất lạc hậu; đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo thường xuyên là nguyên nhân cơ bản làm cho công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, chưa gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề với việc làm. Hiện tại, việc đào tạo nghề cho lực lượng lao động còn nhiều bất cập. Số lượng lao động qua đào tạo chưa tương xứng với nhu cầu của thị trường, trong đó có nhiều nguyên nhân. Nhưng, nguyên nhân cơ bản là chưa gắn kết đào tạo và việc làm.

Kinh nghiệm của nhiều nước đã công nghiệp hóa thành công cho thấy: vốn và lực lượng lao động có kỹ thuật, có tay nghề là yếu tố quyết định sự thành bại của chiến lược kinh tế. Trên thực tế, có những nước do quá nóng trong tăng trưởng kinh tế đã vội vàng nhập các thiết bị hiện đại, trang bị cho nền kinh tế. Song, những thiết bị này không những chưa phát huy được năng lực sản xuất như vốn có của nó mà còn bị lãng phí nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước đó, các nước này chưa chú ý đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, đủ sức vận hành và làm chủ công nghệ mới đã dẫn đến thất bại.

Hàn Quốc là nước biết khắc phục nhanh chóng những khiếm khuyết trên bằng cách chủ động đào tạo công nhân lành nghề, bậc cao song hành với việc trang thiết bị máy móc hiện đại. Chẳng hạn, khi có một loại ô tô mới ra đời thì cái xuất xưởng đầu tiên được dành cho các cơ sở đào tạo nghề lái xe để họ giảng dạy cho học sinh. Do đó, khi loại ô tô này xuất hiện trên thị trường hàng hóa đã có những người làm chủ được phương tiện, sử dụng thành thạo. Chính vì vậy, ngay từ khi xuất xưởng, loại ô tô này đã phát huy ngay tác dụng. Kết quả của chiến lược này là sự thành công của họ trong sự

ng nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trái lại, ở VN, do vốn đầu tư ít, kinh phí hạn hẹp nên các thiết bị, máy móc sử dụng trong nhà trường phần lớn bị lạc hậu rất nhiều so với thực tế. Ngành dạy nghề luôn đi sau sản xuất dẫn đến tình trạng các trường đào tạo nghề dạy những cái mình có là những cái lạc hậu, không thể dạy được cái xã hội đang cần. Người công nhân sau khi đào tạo nghề không thể thích nghi được công việc thực tế. Đó là chưa kể đến những ngành nghề đòi hỏi trình độ công nghệ cao như tin học, điện tử, hóa dầu, vật liệu mới... đội ngũ công nhân ở nước ta chưa thực sự bắt nhịp được với trình độ của công nhân khu vực và thế giới, gây bất lợi lớn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII: tăng quy mô học nghề bằng mọi hình thức để đạt 225 - 25% đội ngũ lao động qua đào tạo; đào tạo đủ công nhân lành nghề cho các khu công nghiệp, khu chế xuất, có tính đến nhu cầu xuất khẩu lao động, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, quy hoạch tổng thể hệ thống đào tạo nghề. Đây là công việc cấp bách nhất, quan trọng nhất. Nó cho phép nắm bắt, định hướng được mục tiêu phát triển của công tác dạy nghề. Bởi lẽ, hiện nay hệ thống đào tạo nghề ở nước ta có nhiều loại hình cùng tham gia đào tạo: công lập, bán công, dân lập, tư thực. Việc qui hoạch tổng thể hệ thống đào tạo nghề, đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề, có phân công, phân cấp rành mạch, rõ ràng, tránh chông chéo. Thực chất của việc làm này là nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu về lực lượng lao động cho nền kinh tế.

Cần đào tạo nghề theo 2 hướng: đào tạo nghề ngắn hạn và đào tạo nghề dài hạn. Cụ thể, phân định hệ thống đào tạo nghề thành 5 loại:

- Các trung tâm dạy nghề do chính quyền địa phương, cơ sở, các tổ chức đoàn thể xã hội thành lập để đào tạo ngắn hạn cho người lao động.
- Đào tạo nghề tại các doanh nghiệp, các tổng công ty.
- Các cơ sở, lớp đào tạo nghề tư nhân.
- Các trường đào tạo nghề chính quy của nhà nước đào tạo nghề dài hạn.
- Đào tạo nghề thông qua hợp tác quốc tế.

Hệ thống đào tạo nghề trên hợp thành hệ thống đào tạo nghề thống nhất, tạo khả năng thích ứng linh hoạt với thị trường sức lao động đang từng bước hình thành ở nước ta; đáp ứng nhu cầu đa dạng cả về số lượng, qui mô, cơ cấu, đặc biệt là về chất

lượng đào tạo nghề, cả trong thời gian trước mắt lẫn lâu dài. Cần nhận thức rằng, hệ thống đào tạo này là hệ thống mở, gắn liền đào tạo công nhân với đào tạo kỹ sư thực hành, kỹ sư công nghệ để người học có điều kiện phát triển cá nhân và đóng góp tài năng, sức lực ngày càng tốt hơn cho xã hội.

Hệ thống đào tạo nghề này cần phân bố đều khắp đối với từng vùng, từng địa phương. Tuy nhiên, việc phân bố đồng đều ở đây không có nghĩa là dàn đều các trường đào tạo nghề, mà những vùng nào, địa phương nào có thể mạnh về ngành gì thì tập trung đào tạo ngành, nghề đó. Những địa phương nào chưa có trường dạy nghề phải nhanh chóng lập dự án thành lập trường; chú trọng đào tạo nghề cho đội ngũ lao động khu công nghiệp, khu chế xuất; đẩy mạnh đào tạo nghề cho đội ngũ lao động ở nông thôn.

Nghề đào tạo cho lực lượng lao động ở nông thôn gồm các nghề: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (nghề nông nghiệp); chế biến nông - lâm - thủy sản, cơ khí, điện tử... (nghề công nghiệp); các nghề tiểu thủ công nghiệp, các nghề phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân nông thôn.

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nên theo cả 2 hướng: đào tạo nghề ngắn hạn và dài hạn; đẩy mạnh cả về số lượng và chất lượng.

Đào tạo nghề dài hạn cho nông nghiệp và nông thôn nhằm mục đích thu hút ngày càng nhiều lao động trẻ, có trình độ văn hóa (đã tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông) tạo ra một đội ngũ công nhân kỹ thuật làm nông cốt để tiếp thu và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp; đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật tại chỗ phục vụ cho các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Đào tạo nghề dài hạn cho nông nghiệp, nông thôn cần thực hiện ở các trường dạy nghề chính quy. Sau khi học sinh tốt nghiệp được cấp bằng nghề. Thực chất của công tác này là chuẩn bị đội ngũ công nhân kỹ thuật nông nghiệp làm việc tại các nông trường, xí nghiệp và trang trại.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông nghiệp, nông thôn, nhằm mục đích nâng cao kiến thức và kỹ năng nuôi trồng, đánh bắt từng loại cây, con; trang bị kỹ thuật về chế biến nông, lâm, thủy sản, các ngành nghề dịch vụ khác như: máy may, sửa chữa xe máy, sửa chữa điện tử... công tác đào tạo nghề này nên đề cho các cơ sở dạy nghề thực hiện. Trong đó, nông cốt là các trung tâm dạy nghề quận, huyện, thị xã, các cơ sở dạy nghề của các tổ chức chính trị - xã hội khác, như: hội

phụ nữ, công đoàn, đoàn thanh niên, các tổ chức xã hội nghề nghiệp (VACVINA), hội nuôi trồng thủy sản... hình thức đào tạo nghề ngắn hạn tập hợp đông đảo lực lượng lao động ở mọi lứa tuổi, những người không có điều kiện học tập tập trung vẫn có thể tiếp thu được tri thức ngay tại chỗ, với sự hỗ trợ đặc lực của cơ quan, đoàn thể địa phương, nhà nước về các mặt: giáo trình, giảng viên... với hình thức đào tạo này sẽ tạo ra được đội ngũ lao động nông thôn có kiến thức phổ thông, nâng cao trình độ thâm canh trong nông nghiệp, nâng cao tay nghề trong sản xuất chế biến, ngành nghề dịch vụ ở nông thôn. Đặc biệt, thông qua công tác đào tạo nghề ngắn hạn và dài hạn, thực hiện khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho đội ngũ lao động ở nông thôn từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa. Khi quy hoạch tốt các trường đào tạo nghề, chính nó thúc đẩy công tác đào tạo nghề có hiệu quả.

Hai là, tăng cường đầu tư công tác đào tạo nghề. Tăng cường đầu tư cho đào tạo nghề bằng cách huy động tổng lực các nguồn vốn, cụ thể:

- Tăng ngân sách nhà nước (cả trung ương và địa phương) cho đào tạo nghề: thực hiện nghiêm túc việc phân bổ ngân sách cho công tác này (theo kế hoạch, ngân sách nhà nước cho đào tạo nghề năm 1999 là 6,5%, năm 2000 là 7,3%);

- Huy động nguồn vốn nước ngoài cho đào tạo nghề, thông qua các dự án hỗ trợ, vay vốn gửi đi đào tạo ở nước ngoài.

- Huy động vốn của các doanh nghiệp có sử dụng công nhân kỹ thuật của các trường đào tạo nghề. Phối kết hợp tốt giữa doanh nghiệp với trường đào tạo nghề để có phương án đào tạo lực lượng lao động cho phù hợp cả về số lượng và chất lượng đào tạo.

- Huy động vốn của dân cư thông qua các quỹ hỗ trợ đào tạo nghề; đặc biệt là động viên, khuyến khích những cá nhân và gia đình có người được đào tạo nghề đóng góp kinh phí cho đào tạo nghề.

Tuy nhiên, việc huy động được tổng hợp các nguồn vốn chỉ là điều kiện, là tiền đề để thúc đẩy công tác đào tạo nghề phát triển. Điều quan trọng là phải nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn trong công tác đào tạo nghề. Muốn vậy phải đổi mới phương thức cấp vốn, sử dụng vốn ngân sách theo hướng ngân sách cho đào tạo nghề được phân bổ trực tiếp tới cơ sở dạy nghề, giảm bớt khâu trung gian trong khâu tiếp nhận vốn. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát luồng vận động của vốn trong đào tạo nghề.

Ba là, đổi mới tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác dạy nghề. Các bộ, ngành phải có cơ quan chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo nghề. Tránh tình trạng chồng chéo trong quản lý đào tạo nghề dẫn đến buông lỏng quản lý trong công tác này. Phân định chức năng quản lý nhà nước rạch ròi trong đào tạo nghề giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ sở.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, chất lượng đào tạo cũng như cơ chế vận bằng trong các cơ sở đào tạo nghề.

Bốn là, gắn kết dạy nghề với sản xuất, tạo việc làm. Đây là việc làm rất cần thiết bởi ngay trong nhà trường, học sinh đã được tiếp cận với công việc thực tế, từng bước xã hội hóa trình độ, tay nghề của mình. Trên thực tế, đã có nhiều cơ sở, trung tâm dạy nghề rất thành công trong mô hình đào tạo này. Điển hình là Trung tâm dạy nghề lao động nữ Đoàn Thị Điểm (thuộc Tổng liên đoàn lao động VN); trong 2 năm hoạt động, trung tâm đào tạo được 2.000 lao động, trong đó 1.700 lao động nữ. Trung tâm đã mở các xưởng thực hành kết hợp với tổ chức sản xuất, tạo điều kiện cho học viên rèn luyện tay nghề, tạo nguồn thu hỗ trợ cho công tác đào tạo và cải thiện đời sống cho cán bộ giảng viên. Đối với những nghề trung tâm không có cơ sở vật chất cho thực hành như: nấu ăn, nghiệp vụ khách sạn, sửa chữa máy may, máy thêu... họ đã biết liên kết chặt chẽ với các cơ sở sản xuất có điều kiện thuận lợi để sinh viên đến thực tập nghề.

Năm là, đẩy mạnh tuyên truyền và nâng cao nhận thức của xã hội về học nghề, đào tạo nghề. Chỉ có tích cực đào tạo nghề, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật và tay nghề cho lực lượng lao động, cung ứng kịp thời lao động có chất lượng cho nền kinh tế mới đảm bảo cho hàng hóa VN đủ sức cạnh tranh trên thị trường hàng hóa cả trong và ngoài nước, đảm bảo cho nền kinh tế tăng trưởng và phát triển bền vững; đảm bảo việc làm ổn định cho mỗi người, mỗi gia đình, mỗi địa phương hiện nay. Cần duy trì hoạt động thi thợ giỏi, thầy giỏi; động viên, khuyến khích thầy giỏi, trò giỏi trong đào tạo nghề bằng cả vật chất và tinh thần; có cơ chế, chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên miền núi, vùng sâu, vùng xa học tập tốt, trở về xây dựng quê hương mình.

Trong thời gian tới, công tác đào tạo nghề chỉ có thể đạt được hiệu quả cao khi có sự quan tâm, chỉ đạo đồng bộ của tất cả các ngành, các cấp và các địa phương.